

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH LƯU
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 37/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 10-10-2019
V/v: “Ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU – TỈNH NGHỆ AN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Sỹ Mạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Văn Kế và Ông Nguyễn Hữu Công

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở TAND huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 106/2019/TLST-HNGĐ, ngày 24 tháng 7 năm 2019 về việc “Ly hôn”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 36 ngày 25 tháng 9 năm 2019; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 9 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị K, sinh năm 1990 – Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Xóm M, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An

- Bị đơn: Anh Hoàng T, sinh năm 1980 – Vắng mặt.

Nơi cư trú: Xóm M, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện đề ngày 19/4/2019, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Thị K trình bày:* Chị và anh Hoàng T tự nguyện kết hôn ngày 10/11/2008, đăng ký tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường đến đầu năm 2009 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Tiến uống rượu bia dẫn đến vợ chồng hay cãi nhau, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng và sống ly thân từ năm 2013 đến nay, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau. Nay chị xét thấy không còn tình cảm với anh Hoàng T nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tiến.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung, không có con nuôi.

Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại biên bản lấy lời ngày 11/9/2019 bị đơn anh Hoàng T trình bày:* Anh và chị Hoàng Thị K đăng ký kết hôn vào ngày 10/11/2008, tại UBND xã Q, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với bố mẹ đẻ của anh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2013 thì chị K đi làm ăn ở miền Nam từ đó cho đến nay anh không biết nguyên nhân vì sao chị K không về nhà và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Mặc dù đã được hai bên gia đình nội ngoại và cha xứ khuyên bàn hòa giải đoàn tụ nhưng không có kết quả. Nay chị K yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh không đồng ý vì theo tín ngưỡng tôn giáo vợ chồng không được phép ly hôn, khi nào chết quan hệ hôn nhân mới chấm dứt.

Về con: Anh và chị K không có con chung, không có con nuôi.

Về tài sản: Anh Hoàng T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh tại UBND xã Quỳnh Bảng: Bà Hồ Thị T - Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ xã Quỳnh Bảng cho biết: Anh Hoàng T và chị Hoàng Thị K sau khi kết hôn vợ chồng ở chung với bố mẹ anh Tiến. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường được khoảng bốn năm thì chị K xin đi làm ăn do hoàn cảnh khó khăn, sau đó không biết lý do vì sao sau khi đi làm ăn chị K không về ở với anh Tiến nữa mà về nhà bố mẹ đẻ ở nên anh Tiến và chị K sống ly thân từ đó cho đến nay đã sáu năm. Quá trình chung sống anh Tiến và chị K không có con chung.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa; Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định pháp luật tố tụng.

Đối với nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 51, 56 Luật HNGĐ; Điều 227, 228 BLTTDS;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị K.

Về tình cảm: Cho chị Hoàng Thị K được ly hôn anh Hoàng T.

Về con chung: Chị Hoàng Thị K và anh Hoàng T không có con chung nên không xét.

Về tài sản: Chị Hoàng Thị K và anh Hoàng T không có tài sản chung nên không xét.

Về án phí: Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; buộc nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu có thẩm quyền giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị K.

Nguyên đơn chị Hoàng Thị K có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 228 BLTTDS xét xử vắng mặt chị K.

Bị đơn anh Hoàng T đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa hai lần hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, nên căn cứ Điều 227 BLTTDS xét xử vắng mặt anh Tiến.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị K và anh Hoàng T là hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ các điều kiện kết hôn. Thời gian đầu chung sống vợ chồng hạnh phúc nhưng sau này phát sinh mâu thuẫn. Hiện nay chị K không còn tình cảm với anh Tiến; Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 2013 đến nay không còn quan tâm, chăm sóc nhau trong cuộc sống. Anh Tiến đã được Tòa án triệu tập làm việc nhiều lần nhưng đều không có mặt thể hiện việc anh Tiến không có thiện chí hàn gắn tình cảm với chị K. Như vậy, chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị K và anh Tiến ngày càng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị K, cho chị K được ly hôn với anh Hoàng T.

[3] Về con chung: Chị K và anh Tiến không có con chung nên miễn xét.

[4] Về quan hệ tài sản: Chị K, anh Tiến không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[5] Về án phí: Chị Hoàng Thị K phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35 và Điều 147, 227, 228 BLTTDS; Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hoàng Thị K.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hoàng Thị K được ly hôn anh Hoàng T.

2. Về án phí: Chị Hoàng Thị K phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004210 ngày 23 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND h. Quỳnh Lưu;
- Chi cục THADS huyện;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Q;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Hồ Sỹ Mạnh

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- TAND tỉnh;
- UBND xã Quỳnh Lâm;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Sỹ Mạnh